

SOME MEASURES TO STIMULATE THINKING AND CURIOSITY OF 5-6 -YEAR-OLDS THROUGH LEARNING PROJECTS

Nguyen Thi Nga^{1*}, Nguyen Thi Thanh Huyen²,
Vu Thi Thanh Huyen³, Vu Hoang Van⁴

* Corresponding author
Email: nguyennnga.vnies@gmail.com

¹ The Vietnam National Institute
of Educational Sciences
No.4 Trinh Hoai Duc, Dong Da, Hanoi, Vietnam

² Email: nthuyen-mn@moet.gov.vn
Ministry of Education and Training
35 Dai Co Viet, Hai Ba Trung, Hanoi, Vietnam

³ Email: voldemort2882@gmail.com

⁴ Email: vuhoangvan1@gmail.com

^{3,4} Faculty of Preschool Education,
National College for Education
387 Hoang Quoc Viet, Cau Giay, Hanoi, Vietnam

Received: 02/10/2024

Revised: 07/11/2024

Accepted: 05/12/2024

Published: 25/01/2025

Abstract: In the process of educating children, stimulating the thinking and curiosity of 5-6-year-olds—the stage when children begin to develop strongly in cognition and creativity—is extremely important. The study aims to evaluate the effectiveness of project-based learning in developing the thinking capacity and curiosity of 5-6-year-olds. The study uses a descriptive qualitative method, focusing on observing and analyzing the implementation of project-based learning activities in several preschools in Hanoi. The data obtained show that applying the project-based learning approach in organizing educational activities has a positive effect on stimulating the thinking and curiosity of 5-6-year-olds. Not only that, but children also make progress in presentation skills, problem-solving skills, imagination, creativity, and the ability to express understanding in many different ways when actively participating in project activities. The findings of the study make an important contribution to the application of the project-based learning approach in preschool education, providing practical guidance for preschool teachers in effectively organizing project-based learning for children.

Keywords: Measures, learning, projects, thinking, curiosity.

MỘT SỐ BIỆN PHÁP KÍCH THÍCH TƯ DUY VÀ TRÍ TÒ MÒ CỦA TRẺ 5 - 6 TUỔI QUA DỰ ÁN HỌC TẬP

Nguyễn Thị Nga^{1*}, Nguyễn Thị Thanh Huyền²,
Vũ Thị Thanh Huyền³, Vũ Hoàng Vân⁴

* Tác giả liên hệ
Email: nguyennnga.vnies@gmail.com

¹ Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
Số 4 Trịnh Hoài Đức, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

² Email: nthuyen-mn@moet.gov.vn
Bộ Giáo dục và Đào tạo
35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam

³ Email: voldemort2882@gmail.com

⁴ Email: vuhoangvan1@gmail.com

^{3,4} Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương
387 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận bài: 02/10/2024

Chỉnh sửa xong: 07/11/2024

Chấp nhận đăng: 05/12/2024

Xuất bản: 25/01/2025

Tóm tắt: Trong quá trình giáo dục trẻ em, việc kích thích tư duy và trí tò mò của trẻ 5 - 6 tuổi, giai đoạn trẻ bắt đầu phát triển mạnh mẽ về nhận thức và khả năng sáng tạo là vô cùng quan trọng. Nghiên cứu nhằm đánh giá hiệu quả của học tập qua dự án trong kích thích tư duy và trí tò mò của trẻ 5 - 6 tuổi. Nghiên cứu sử dụng phương pháp định tính mô tả với trọng tâm là quan sát, phân tích việc thực hiện các hoạt động học tập qua dự án ở một số trường mầm non tại Hà Nội. Dữ liệu thu được cho thấy, việc áp dụng cách tiếp cận học tập qua dự án trong tổ chức các hoạt động giáo dục có hiệu quả tích cực trong việc kích thích tư duy và trí tò mò của trẻ 5 - 6 tuổi. Không những thế, trẻ còn có tiến bộ trong kỹ năng thuyết trình, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tưởng tượng, sáng tạo, khả năng thể hiện sự hiểu biết bằng nhiều cách khác nhau khi tham gia tích cực vào các hoạt động trong dự án. Những phát hiện của nghiên cứu đóng góp quan trọng vào việc áp dụng cách tiếp cận học tập qua dự án ở lứa tuổi mầm non, cung cấp hướng dẫn thực tế cho giáo viên mầm non trong việc tổ chức có hiệu quả dự án học tập cho trẻ.

Từ khóa: Biện pháp, học tập, dự án, tư duy, trí tò mò.

1. Đặt vấn đề

Kích thích sự phát triển tư duy người học là nhiệm vụ quan trọng của nhà giáo dục. Tầm quan trọng của việc tham gia tích cực trong quá trình học của trẻ em không chỉ đơn thuần là tiếp nhận thông

tin mà còn chủ động khám phá, tìm hiểu sâu hơn về các khía cạnh liên quan được đặt ra trong các nghiên cứu của Elizabeth Hoyle Konecni (2022); Chard, Sylvia C (1998); Katz và cộng sự (2000), ... Việc tham

gia vào quá trình học tập không chỉ dừng lại ở sự thu nhận kiến thức mà còn phát triển các kỹ năng và thái độ cần thiết để giải quyết vấn đề thực tiễn phù hợp với độ tuổi. Những kỹ năng này giúp trẻ kiến tạo kiến thức, tạo nền tảng cho việc học ở các độ tuổi tiếp theo.

Những dự án học tập được thiết kế phù hợp sẽ khuyến khích việc tìm hiểu tích cực và tư duy bậc cao, hiệu quả hơn trong việc tạo nên sự hứng thú cho trẻ và gia tăng thành tích của trẻ (John W. Thomas, 2000); khả năng tiếp nhận những hiểu biết mới sẽ được thúc đẩy khi trẻ được nối kết với những hoạt động giải quyết vấn đề, được hỗ trợ để hiểu vì sao, khi nào và bằng cách nào các sự kiện và kỹ năng có liên quan đến nhau. Trẻ trong các lớp học đã được dạy theo cách tiếp cận dự án vượt trội hơn trẻ lớp khác trong việc đặt và trả lời câu hỏi cũng như giải quyết tốt hơn các vấn đề, phát triển vốn kiến thức linh hoạt và áp dụng được vào nhiều hoàn cảnh khác nhau (Maya Putri Aulia và cộng sự, 2024). Vì vậy, việc điều chỉnh cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục trường mầm non để đáp ứng tốt hơn sự phát triển tư duy của trẻ là điều cần thiết. Kết quả triển khai thử nghiệm học tập qua dự án tại một số trường mầm non ở Hà Nội đã cho thấy rõ sự phát triển tư duy và trí tò mò đối với năng lực giải quyết vấn đề ở trẻ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu lý luận: Thu thập tư liệu, phân tích, tổng hợp, hệ thống hoá thông tin có liên quan.

Phương pháp nghiên cứu định tính, mô tả nhằm mục đích tìm hiểu vấn đề, tổ chức các hoạt động kích thích sự phát triển tư duy, trí tò mò và kỹ năng giải quyết vấn đề ở trẻ. Trong nghiên cứu này, các nhà nghiên cứu đã cố gắng thu thập dữ liệu phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế được khảo sát để dữ liệu thu được sẽ được mô tả một cách hợp lý và khách quan phù hợp với thực tế tại một số cơ sở giáo dục mầm non ở Hà Nội.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Tư duy và trí tò mò của trẻ 5 - 6 tuổi

a. Khái niệm

Có nhiều cách hiểu về tư duy và trí tò mò của con người nói chung và trẻ 5 - 6 tuổi nói riêng: Theo Hội đồng quốc gia trong Từ điển Bách khoa toàn thư Việt Nam (2005): Tư duy là sản phẩm cao nhất của vật chất được tổ chức một cách đặc biệt - bộ não con

người. Tư duy phản ánh tích cực hiện thực khách quan dưới dạng các khái niệm, sự phán đoán, lí luận...

Theo Trần Thị Minh Đức, Nguyễn Quang Uẩn, Ngô Công Hoàn, Hoàng Mộc Lan (1995): Tư duy là một quá trình nhận thức, phản ánh những thuộc tính bản chất, những mối liên hệ và quan hệ có tính quy luật của sự vật hiện tượng mà trước đó ta chưa biết.

Trí tò mò là khía cạnh cơ bản của tâm lí người, đóng vai trò quan trọng trong giáo dục, đặc biệt là trong khám phá khoa học. Đó vừa là động lực thúc đẩy vừa là công cụ nhận thức, nâng cao quá trình học tập (Hunaepi và cộng sự, 2024).

Trí tò mò là đặc điểm cá nhân, phản ánh khuynh hướng thường xuyên tìm kiếm và tham gia vào những trải nghiệm mới, ảnh hưởng đến cách cá nhân tiếp cận việc học và thu thập thông tin.

Jean Piaget đã nhấn mạnh tầm quan trọng của trí tò mò trong quá trình phát triển nhận thức của trẻ em. Ông đã sử dụng nhiều thuật ngữ khác nhau để chỉ sự tò mò và hành vi khám phá, đến cách trẻ em thích nghi, tìm hiểu thế giới (John W. Thomas, 2000). Theo đó, trí tò mò là quá trình do trẻ hoặc giáo viên khởi xướng để giúp trẻ chuyển từ mức độ hiểu biết hiện tại sang mức độ hiểu biết mới và sâu sắc hơn. Ngoài việc thúc đẩy trẻ đi sâu vào các câu hỏi và khái niệm khoa học, trí tò mò còn cải thiện sự tham gia và duy trì nhận thức, dẫn đến sự hiểu biết sâu sắc hơn ở trẻ về kiến thức khoa học (Hunaepi và cộng sự, 2024).

Tác giả Lev Vygotsky đã nhấn mạnh vai trò của người lớn trong việc khuyến khích hành vi khám phá của trẻ em và cho rằng, khả năng nhận thức của trẻ không phải là cố định mà tồn tại trên một chuỗi liên tục từ hoạt động độc lập đến hoạt động có thể thực hiện được khi hợp tác với người lớn. Do đó, khả năng nhận thức của trẻ được mở rộng thông qua việc khám phá và được kích thích (Graham Pluck, 2011).

Trong quá trình trẻ tham gia hoạt động, sự tò mò thúc đẩy trẻ đi sâu vào các cuộc điều tra và thí nghiệm, thúc đẩy sự gắn kết sâu sắc hơn với dữ liệu trực quan. Sự gắn kết này rất quan trọng đối với sự phát triển tư duy phân biện và kỹ năng giải quyết vấn đề. Khi tham gia vào các hoạt động học tập phù hợp, trẻ tập trung vào câu hỏi hoặc vấn đề mở, từ đó đưa ra cách giải quyết vấn đề để đi đến kết luận. Nhiệm vụ của giáo viên là giúp trẻ chuyển từ suy nghĩ đơn thuần sang suy nghĩ đa chiều, hiểu biết sâu sắc hơn, biết đặt các câu hỏi khác nhau (Graham Pluck, 2011). Theo đó, biện pháp kích thích tư duy

và trí tò mò của trẻ 5 - 6 tuổi là cách thức tổ chức các hoạt động. Trong đó, trẻ là người thực hiện các nghiên cứu, khám phá, tự hỏi và đặt câu hỏi, tìm kiếm thông tin, đưa ra và thử nghiệm các giả thiết, thu thập dữ liệu và chia sẻ những điều tìm hiểu được đồng thời dự đoán các khả năng có thể xảy ra, làm rõ các ý tưởng đã có, đưa ra đánh giá về sự vật, sự việc, thể hiện và bảo vệ quan điểm của bản thân phù hợp với khả năng của trẻ.

b. Các biểu hiện của tư duy và trí tò mò của trẻ 5 - 6 tuổi

Ở trẻ 5 - 6 tuổi, sự xuất hiện của tư duy trực quan sơ đồ và các yếu tố của tư duy logic cùng với sự hoàn thiện của các thao tác tư duy đã làm cho tư duy của trẻ đạt được trình độ phát triển cao hơn hẳn về chất so với các lứa tuổi trước đó. Tuy vậy, tư duy của trẻ 5 - 6 tuổi vẫn chịu ảnh hưởng của ý muốn chủ quan và xúc cảm, tình cảm của trẻ. Tính trực quan, hình tượng là đặc điểm nổi bật trong tư duy của trẻ 5 - 6 tuổi. Bởi vậy, để phát triển tư duy ở trẻ cần cho trẻ tiếp xúc rộng rãi hơn với thế giới xung quanh, tạo cơ hội để trẻ được tìm tòi, khám phá, đặt câu hỏi, giải quyết vấn đề dựa trên nhu cầu, mong muốn của trẻ (Nguyễn Ánh Tuyết, 2013).

Tư duy của trẻ 5 - 6 tuổi được biểu hiện trong quá trình trẻ tham gia các hoạt động học tập, vui chơi như: Trẻ tập trung vào quá trình hoạt động, thể hiện mong muốn được tham gia; Sẵn sàng tham gia vào quá trình khám phá, trao đổi thảo luận về những điều quan sát được; Đặt câu hỏi và dự kiến các cách để thử nghiệm các ý tưởng, tiến hành thử nghiệm ý tưởng của riêng mình; Lên kế hoạch thực hiện các hoạt động bằng cách sử dụng đồ dùng, quan sát, đánh giá và “ghi” lại thông tin bằng nhiều cách khác nhau (tranh vẽ, kí hiệu,...); Phân loại thông tin, nhận ra sự thay đổi, phát hiện điểm giống và khác nhau của sự vật hiện tượng, sử dụng ngôn ngữ để thể hiện những hiểu biết, suy luận, phán đoán của mình... (Nguyễn Ánh Tuyết, 2013).

Để phát triển tư duy cho trẻ, việc kích thích, khơi gợi trí tò mò của trẻ đóng vai trò quan trọng. Trí tò mò không chỉ khởi đầu quá trình học tập mà còn làm phong phú quá trình này bằng cách thúc đẩy sự tham gia, tăng cường sự hiểu biết và khả năng ghi nhớ, đóng vai trò như chất xúc tác cho phát triển tư duy và trở thành một thành phần quan trọng của các chiến lược học tập hiệu quả sau này.

Trí tò mò được nhận diện qua quá trình trẻ tham gia vào hoạt động tìm tòi, khám phá: Trẻ thường xuyên đặt câu hỏi, sử dụng những điều quan sát

được để đưa ra những giải thích; Thể hiện sự hoài nghi phù hợp để dẫn dắt đến các hoạt động nảy sinh, các câu hỏi và ý tưởng mới; trẻ tự tin tham gia, thể hiện sự sẵn sàng sửa đổi ý tưởng và chấp nhận những rủi ro có tính toán. Trẻ cũng đóng vai trò là người tìm kiếm thông tin, chia sẻ những kiến thức và kinh nghiệm của mình...Do vậy, nếu quá trình học của trẻ được tác động bằng các biện pháp kích thích tư duy và trí tò mò thì chính là giúp trẻ được chủ động học qua chơi, được làm việc và khám phá tiềm năng của chính mình. Chỉ khi trẻ được tự khám phá, tự trải nghiệm, tự làm thì trẻ mới kiến tạo được kiến thức, chuyển hành động thành thói quen hằng ngày (Nguyễn Ánh Tuyết, 2013).

Các lớp học sử dụng phương pháp kích thích tư duy và trí tò mò lấy người học làm trung tâm và giáo viên là người hỗ trợ trẻ. Trong đó, việc học tập trung vào “Cách trẻ biết” nhiều hơn là “Điều trẻ biết”. Trẻ tham gia nhiều hơn vào việc xây dựng kiến thức thông qua việc tham gia học tích cực; sử dụng các phương pháp học dựa trên tìm tòi; điều tra theo sự tò mò và thử nghiệm thực hành, thúc đẩy sâu hơn sự hiểu biết sâu sắc của trẻ về các khái niệm khoa học. Giáo viên khai thác sự tò mò tự nhiên của trẻ để tạo ra những trải nghiệm học tập hấp dẫn và có ý nghĩa. Lớp học kích thích tư duy là lớp học sử dụng các biện pháp ưu tiên cho các câu hỏi, ý tưởng và phân tích của trẻ, là các hệ thống mở, nơi trẻ được khuyến khích tìm kiếm và sử dụng các nguồn trực quan phong phú, đa dạng trong và ngoài lớp học. (Hunaepi và cộng sự, 2024). Giáo viên trong lớp học kích thích tư duy quan tâm đến thành tựu của trẻ so với chính trẻ, đồng thời coi trọng việc chuẩn bị cho quá trình học tập suốt đời cho trẻ. Việc đánh giá trẻ tập trung vào sự tiến bộ trong kĩ năng của trẻ, cho phép trẻ có những sự lệch hướng nhỏ khi tập trung vào kết quả học quan trọng (Drew Perkins).

2.2.2. Dự án học tập cho trẻ 5 - 6 tuổi

a. Khái niệm

Theo Judy Harris Helm, G Katz (2016), dự án là một cuộc điều tra sâu về một vấn đề mà trẻ quan tâm, được thực hiện bởi một nhóm trẻ, một lớp học hoặc một trẻ trong lớp học hoặc ở nhà. Dự án có thể biến các lớp học thành phòng thí nghiệm học tập thú vị, nơi trẻ bắt đầu thấy các kĩ năng, giúp trẻ tìm ra câu trả lời cho các câu hỏi của chính mình.

Theo đó, dự án học tập cho trẻ 5 - 6 tuổi là nghiên cứu hoặc cuộc điều tra, khám phá chuyên sâu của một trẻ, nhóm trẻ hay cả lớp về một vấn đề để trả lời câu hỏi, vấn đề trẻ quan tâm, tò mò. Trong đó, trẻ

là người tự đặt câu hỏi, tự tiến hành điều tra và ra quyết định sẽ làm gì, làm như thế nào...

Dự án học tập được xây dựng dựa trên sự tò mò tự nhiên, cho phép trẻ tương tác, đặt câu hỏi, kết nối, giải quyết vấn đề... Mục tiêu của dự án học tập là thu hút sự tham gia của trẻ vào nghiên cứu do trẻ khởi xướng. Trẻ sử dụng các quá trình trí tuệ như: Phân tích, giả thuyết, dự đoán, hợp tác với bạn để tìm kiếm câu trả lời cho các câu hỏi của mình. Trong quá trình đó, tất cả trẻ đều có cơ hội sử dụng điểm mạnh của mình để đóng góp cho nhóm, đánh giá cao điểm mạnh và khả năng của người khác. Tất cả trẻ đều được tham gia và trải nghiệm trong các hoạt động mang tính thực tế cao, đa dạng cả về không gian và thời gian, có sự kết nối giữa trẻ - giáo viên -

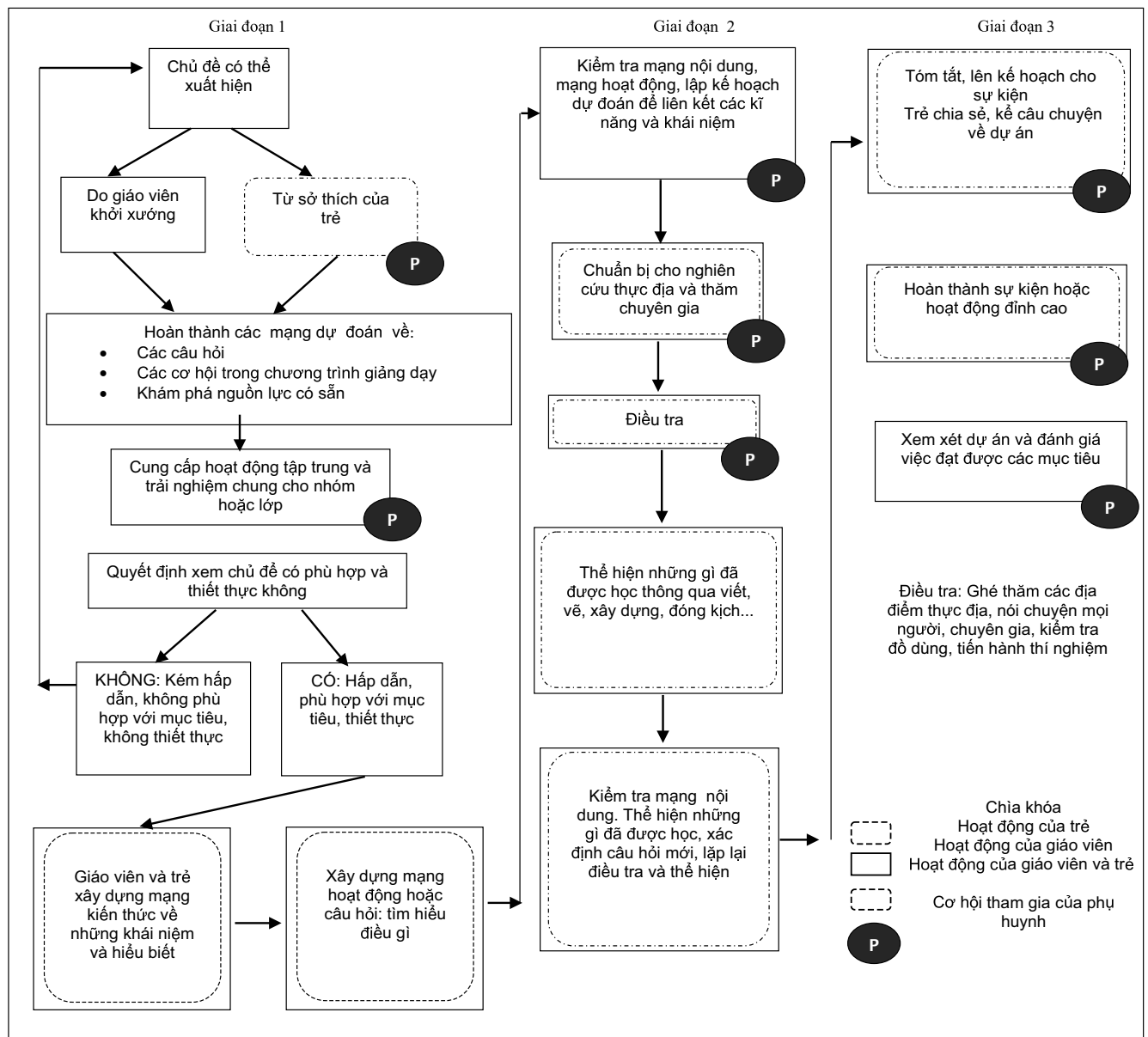
gia đình - cộng đồng. Khi dự án kết thúc, trẻ có thể ứng dụng được kiến thức vào thực tế, phát triển sự tự tin vào khả năng của bản thân, sự kiên trì có được từ việc vượt qua những trở ngại và giải quyết vấn đề (Judy Harris Helm & G Katz, 2016).

b. Quy trình tổ chức các dự án học tập cho trẻ 5 - 6 tuổi

Judy Harris Helm & G Katz (2016) đưa ra quy trình tổ chức dự án học tập cho trẻ gồm ba giai đoạn, được tóm tắt qua sơ đồ sau (xem Hình 1).

Trong Hình 1, các tác giả chỉ ra rằng, tổ chức dự án học tập cho trẻ diễn ra qua ba giai đoạn.

Giai đoạn 1: Trẻ được làm quen với chủ đề bằng bức tường tiêu điểm. Bức tường này sẽ được trẻ và giáo viên cùng thực hiện. Nội dung của bức tường



Hình 1: Quy trình tổ chức dự án học tập cho trẻ

tiêu điểm được bổ sung, tiếp tục trong suốt thời gian diễn ra dự án gồm: Hình ảnh, thông tin, biểu đồ, đồ thị, sản phẩm, suy nghĩ của trẻ, câu hỏi và bất kì điều gì khác giúp nâng cao kiến thức về chủ đề mà trẻ khám phá hoặc tham gia tìm kiếm.

Giai đoạn 2: Gồm các chuyến đi thực địa, trạm điều tra độc lập và theo nhóm. Giáo viên tổ chức các chuyến đi thực địa, thiết lập các trạm hỏi đáp để trẻ tích cực tìm kiếm câu trả lời cho những câu hỏi mà trẻ đặt ra. Trẻ có nhiều cơ hội tương tác với một khía cạnh nhất định của chủ đề.

Giai đoạn 3: Kết thúc dự án, trẻ đã sẵn sàng chia sẻ kiến thức của mình với người khác. Việc trình bày các dự án mang lại cho trẻ cơ hội chia sẻ những gì chúng đã biết bằng thuyết trình.

2.2.3. Một số biện pháp tổ chức các hoạt động kích thích tư duy và trí tò mò của trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi thông qua dự án học tập

a. Xây dựng các dự án học tập xoay quanh các chủ đề dựa trên hứng thú của trẻ

Dự án học tập cho trẻ nói chung và trẻ 5 - 6 tuổi nói riêng chỉ có thể thành công khi mà lựa chọn được chủ đề dự án phù hợp nhu cầu, sở thích và hứng thú của trẻ. Chỉ khi trẻ tò mò, say mê và hứng thú với một chủ đề thì lợi ích của các dự án mới được hiện thực hóa. Các chủ đề của dự án có khả năng kích thích tư duy, trí tò mò của trẻ khi các chủ đề đó đã nằm trong sở thích của trẻ hoặc là một thứ có thể dễ dàng thu hút sự quan tâm của trẻ. Một trong những nhiệm vụ của giáo viên ngay từ giai đoạn khởi động dự án là xác định những mối quan tâm hiện tại, đang nổi lên của trẻ cũng như xem xét những mối quan tâm mới nào mà trẻ sẵn sàng tiếp thu. Trẻ thường bắt đầu các dự án của riêng mình khi chủ đề của dự án nổi lên từ một sự kiện khơi gợi trí tò mò của trẻ. Giáo viên có thể nhận thấy điều này khi một sự việc xảy ra và bỗng nhiên tất cả trẻ chìm đắm trong sự việc đó với sự quan tâm đặc biệt và trẻ bắt đầu đặt ra nhiều câu hỏi khác nhau.

Các tiêu chí để đánh giá chủ đề phù hợp, thu hút, khơi gợi trí tò mò của trẻ chính là: Chủ đề gắn liền với trải nghiệm của trẻ, giúp trẻ hiểu và đánh giá cao thế giới của trẻ; Các mục và quy trình trong chủ đề khuyến khích trẻ xem xét kĩ lưỡng mọi thứ, tạo cơ hội cho trẻ có nhiều trải nghiệm trực tiếp, sử dụng nhiều kĩ năng khác nhau trong quá trình điều tra; Các vấn đề trong chủ đề tạo cơ hội cho trẻ thể hiện những gì trẻ đã học được theo nhiều cách khác nhau, trẻ có thể tự nghiên cứu với sự trợ giúp của giáo viên và người lớn; Chủ đề có nguồn tài liệu phong phú

cung cấp cơ hội cho trẻ giải quyết các vấn đề của riêng trẻ và giúp trẻ suy nghĩ ở cấp độ cao hơn như phân tích, đánh giá và sáng tạo. Dựa vào các tiêu chí này, giáo viên có thể lựa chọn chủ đề qua tìm hiểu quan sát trẻ hàng ngày, thử nghiệm một số hoạt động để đánh giá chủ đề có thực sự thu hút trẻ. Ví dụ: Dự án Chim.

b. Sử dụng hệ thống câu hỏi kích thích tư duy

Từ khái niệm dự án học tập, có thể nhận thấy tầm quan trọng của việc cho trẻ tự đặt câu hỏi, tự điều tra, khám phá. Một trong những biểu hiện rõ rệt của tư duy và trí tò mò của trẻ chính là khả năng đặt câu hỏi. Do đó, để thực hiện các hoạt động trong dự án học tập, trẻ cần học các kĩ năng đặt câu hỏi để có thể chuyển đổi thông tin và dữ liệu thành kiến thức có ích với trẻ (Larmer và cộng sự, 2015).

Trong quá trình thực hiện dự án học tập, đặc biệt là những dự án đầu tiên trẻ thường chưa có kĩ năng tự đặt câu hỏi, giáo viên cần giúp đỡ trẻ bằng cách giới thiệu và hướng dẫn trẻ đặt các loại câu hỏi khác nhau như: Câu hỏi để làm rõ: Ý của con là? Câu hỏi để thăm dò các giả định: Điều gì khiến con nói thế? Có thể có cách nào khác không? Câu hỏi để chứng minh và tìm kiếm bằng chứng/câu hỏi phát triển lí lẽ: Làm thế nào để biết rằng...; Câu hỏi để khơi gợi các đề xuất giải pháp: Còn cách nào khác để...? Câu hỏi nêu nguyên nhân và kết quả: Điều gì sẽ xảy ra nếu cho thêm đá vào cốc nước? Câu hỏi dự đoán: Nếu cho nước chanh vào nước lá tía tô thì điều gì sẽ xảy ra? Câu hỏi đánh giá: Theo con, sản phẩm này đã ổn chưa? Vì sao? Câu hỏi kết luận: Dựa vào thí nghiệm... con thấy ... gì?

Để dẫn dắt trẻ tham gia khám phá, giáo viên có thể sử dụng những kiểu câu hỏi định hướng như: Câu hỏi kêu gọi sự chú ý: Con nghĩ gì nếu...; Câu hỏi so sánh: tìm sự giống và khác nhau của...; Câu hỏi đưa vấn đề tạo ra sự thử thách cho trẻ "Làm thế nào để các con vật luôn khỏe mạnh?..."

Khi trẻ đã quen với việc trả lời những câu hỏi mở, giáo viên cần giúp trẻ tự đặt câu hỏi và tìm câu trả lời, dẫn dắt quá trình này bằng cách sử dụng các kĩ thuật đặt câu hỏi cũng như các hoạt động để trẻ vận dụng các kĩ thuật này trong các hoàn cảnh khác nhau. Ví dụ: Kĩ thuật sử dụng các từ để hỏi: Ai? Cái gì? Của ai? Cái nào? Khi nào? Ở đâu? Tại sao? Như thế nào? Giai đoạn đầu, giáo viên có thể chia nhỏ hoạt động này cho trẻ thực hiện, có thể mỗi buổi chỉ hỏi về một loại câu hỏi và từ để hỏi. Khi trẻ thành thạo, giáo viên có thể giới thiệu kĩ thuật đặt câu hỏi với việc sử dụng 6 chiếc mũ tư duy De Bono, bao

gồm: Mũ Trắng - Câu hỏi về thông tin, dữ kiện, sự thật, bằng chứng (Trong chuồng có bao nhiêu loài vật?); Mũ đỏ - Câu hỏi về cảm nghĩ, cảm xúc (Khi bị nhốt trong lồng, bạn chim cảm thấy như thế nào?); Mũ vàng - Câu hỏi về lợi ích, điểm tích cực, thuận lợi (Các loài chim giúp ích gì?); Mũ đen - Câu hỏi về bất cập, thách thức, điểm tiêu cực, bất lợi (Nuôi chim cảnh tốn kém như thế nào?); Mũ xanh lá - Câu hỏi về giải pháp sáng tạo, giải quyết vấn đề; Mũ xanh lam - Câu hỏi về quá trình tư duy, quan điểm, kết luận. Đặc biệt, để trẻ có thể đặt câu hỏi về chủ đề dự án, giáo viên cần cung cấp cho trẻ những hoạt động trải nghiệm đa dạng về chủ đề dự án để giúp trẻ tích lũy kinh nghiệm về chủ đề, nảy sinh những thắc mắc về chủ đề. Khi trẻ đặt câu hỏi, giáo viên cần ghi nhận tất cả các câu hỏi của trẻ, kể cả những câu hỏi mà có vẻ không rõ nghĩa... giúp trẻ thấy được tôn trọng. Sau đó, giáo viên giúp trẻ nhận ra đâu là những câu hỏi quan trọng (câu hỏi về cảm xúc, về bất cập thách thức, về giải pháp sáng tạo...), hướng tới việc tìm kiếm, giải quyết các vấn đề nảy sinh trong dự án mà trẻ đang thực hiện.

c. Thiết kế môi trường học tập trải nghiệm thực tế

Trong ba giai đoạn của học tập qua dự án, ở giai đoạn thứ hai, trẻ có cơ hội khám phá, tìm tòi, nghiên cứu, trải nghiệm thực tế. Vai trò của giáo viên là lên kế hoạch tổ chức các chuyến đi thực tế, thiết lập các trạm điều tra để trẻ tìm hiểu và khám phá, đặt câu hỏi cho trẻ về hành trình học tập, nêu bật những thông tin mới mà trẻ tìm thấy, quan sát và ghi lại quá trình học tập của trẻ và hỗ trợ trẻ đạt được mục tiêu của mình. Giáo viên cần liên tục đặt câu hỏi cho trẻ. Ví dụ: Trong dự án Chim, giáo viên tổ chức cho trẻ quan sát, đưa ra các dự đoán và các câu hỏi về loài chim mà trẻ quan sát được; tạo cơ hội cho trẻ được nói chuyện với chuyên gia nuôi chim cảnh, có thể trải nghiệm cho chim ăn, tìm hiểu chim thích ăn gì, chim có tắm không, chim có bị ốm không?... Khi xem xét việc thiết lập một trạm hỏi đáp, giáo viên nên đưa vào một số tài liệu để trẻ khám phá. Ví dụ: Mỗi trạm nên có sẵn sách tranh/hình ảnh liên quan đến trọng tâm chủ đề đó.

d. Sử dụng công nghệ hỗ trợ quá trình trải nghiệm của trẻ

Trong quá trình thực hiện dự án, các thiết bị công nghệ như máy tính bảng, máy tính kết nối Internet và các thiết bị khác như ống nhòm, kính lúp... đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ trẻ tìm tòi, khám phá và thu thập thông tin, trình bày sự hiểu biết của mình về chủ đề dự án. Ví dụ: Trong dự án Chim, trẻ có thể sử dụng máy tính (dưới sự hỗ trợ của cha mẹ

trẻ) để tìm kiếm, xem video về chim, đồng thời sử dụng chính các video và hình ảnh sưu tầm, vẽ lại các bức tranh về loài chim mà trẻ yêu thích. Tuy nhiên, để việc sử dụng công nghệ hiệu quả, giáo viên cần kết hợp thêm các công cụ khác và các kỹ thuật dạy học như sử dụng phiếu giao nhiệm vụ cho trẻ. Ví dụ: Cho trẻ làm phiếu dự đoán về video trước khi xem, sau khi xem để trẻ đánh giá thông tin chứa đựng trong video và tóm tắt/trình bày thông tin cơ bản trong video, giải thích lý do...

e. Khuyến khích trẻ tự phát hiện và giải quyết vấn đề

Trong suốt quá trình thực hiện dự án, giáo viên tạo cơ hội cho trẻ phát hiện vấn đề, đề xuất các giải pháp và cùng thảo luận với bạn bè. Giáo viên tạo cơ hội để trẻ làm việc nhóm theo từng nhiệm vụ trong dự án như: vẽ tranh, tìm kiếm thông tin, thực hiện các thí nghiệm đơn giản. Giáo viên suy ngẫm về mục đích và lên kế hoạch kích thích tư duy để mỗi trẻ tham gia tích cực vào quá trình học; Khuyến khích và cho phép trẻ chịu trách nhiệm ngày càng cao cho việc học qua chơi của mình; đảm bảo việc học trên lớp tập trung vào các kết quả thích hợp; Sẵn lòng đón nhận những câu hỏi hoặc gợi ý bất ngờ từ trẻ. Đồng thời, giáo viên chuẩn bị môi trường với các công cụ, tài liệu và học liệu để trẻ tích cực tham gia vào hoạt động; tạo điều kiện cho việc học của trẻ. Các kế hoạch hỗ trợ học hằng ngày, hằng tuần, hằng tháng và hằng năm của giáo viên tập trung nhấn mạnh phát triển kỹ năng và nuôi dưỡng thói quen tư duy. Giáo viên đặt các câu hỏi và khuyến khích trẻ đặt và trả lời câu hỏi. Giáo viên cần thể hiện sự coi trọng và ghi nhận mọi câu trả lời của trẻ. Giáo viên hướng dẫn trẻ đưa ra nhiều dạng câu hỏi "Tại sao?" "Làm sao con biết?" và "Bằng chứng là gì?", biến việc đánh giá trẻ thành một phần liên tục diễn ra trong quá trình hỗ trợ trẻ học qua chơi và trải nghiệm.

f. Tiến hành thực hiện và trình bày kết quả dự án theo quy trình

Theo quy trình tổ chức dự án học tập cho trẻ, dự án Chim được triển khai qua ba giai đoạn, trong đó giai đoạn 1: 06 ngày; giai đoạn 2: 10 ngày, giai đoạn 3: 04 ngày. Giai đoạn 1 có mục tiêu quan trọng là kích thích, khơi gợi sự quan tâm, tò mò của trẻ về chủ đề dự án, chuẩn bị các nguồn lực, tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho phép trẻ chia sẻ kinh nghiệm cá nhân về chủ đề, bày tỏ những thắc mắc về chủ đề bằng các câu hỏi, đồng thời giúp giáo viên vạch ra các hoạt động trải nghiệm tiếp theo. Kết thúc giai đoạn 1 dựa trên câu hỏi của trẻ, giáo viên đưa ra một số câu hỏi định hướng và nội dung tìm hiểu, giao nhiệm vụ cho các nhóm trẻ tìm hiểu và trả lời

Bảng 1: Kết quả tìm hiểu các loài chim khác nhau của trẻ tham gia dự án Chim

Nhóm Đại bàng	Nhóm Cánh cụt	Nhóm Vẹt	Nhóm Hồng hạc	Nhóm Chim sẻ
RO: Đại bàng sống trên cây cao, săn những con mồi nhỏ hơn chúng và nó bay rất nhanh. Đại bàng thường sống một mình và chim con sẽ tập bay.	ĐD: Cánh cụt phải trốn nếu gặp cá mập, cá mập có rất nhiều răng GH: Cánh cụt sống ở Nam Cực và Bắc Cực, nơi đó có tuyết K: Nam Cực có cả hải cẩu, Gấu...	T: Vẹt ăn rất nhiều rau củ quả. Chim vẹt có nhiều màu: xanh, đỏ, tím, xanh nước biển M: Vẹt dùng chân để gấp thức ăn H: Vẹt biết ăn cây, quả và hạt, cả cây dừa và cây cau đấy!	M: Nó ăn tôm và cá nên có màu hồng. Cổ nó dài và chân cao V: Nó có thể đứng bằng một chân B: Để tổ bắt chước nó cho nhé!	TB: Chim có màu nâu, nhỏ và thường ăn thóc RB: Nó ăn hạt và nó hót rất hay.

câu hỏi trên bức tường tiêu điểm như tìm hiểu sâu về một loài chim mà trẻ đã lựa chọn trong hoạt động phân loại cùng với sự hỗ trợ của cha mẹ trẻ.

Trước khi giai đoạn 2 bắt đầu, các nhóm trẻ cùng cha mẹ trẻ đã cùng nhau tìm hiểu về các loài chim qua việc tìm đọc sách, xem video về loài chim trên Internet... từ những thông tin thu được, trẻ được cha mẹ hỗ trợ làm các clip chia sẻ về các loài chim đã tìm hiểu được, các cuốn sách đã được đọc, các bức vẽ trẻ đã vẽ, đồng thời cung cấp cho lớp học thêm các tài nguyên hỗ trợ dự án, bao gồm sách, ống nhòm,...

Ở giai đoạn 2, vai trò của giáo viên là lên kế hoạch cho các hoạt động trải nghiệm đa dạng giúp trẻ tìm hiểu sâu hơn về loài chim, quan sát cảm giác thoải mái, sự tham gia của trẻ để tổ chức các hoạt động phù hợp với nhu cầu, sở thích của trẻ, cùng trẻ tìm kiếm câu trả lời cho câu hỏi của giai đoạn một đồng thời kích thích trẻ tiếp tục đặt câu hỏi, duy trì sự hứng thú của trẻ. Nhờ các nhiệm vụ được giao cũng như các kiến thức tích lũy được trong giai đoạn một, khi bước sang giai đoạn hai, trẻ càng hứng thú hơn với các hoạt động trong dự án. Điều này được phản ánh rõ thông qua chia sẻ của từng cá nhân trẻ, nhóm trẻ về kết quả tìm hiểu ở nhà cũng như những tương tác của trẻ với giáo viên và các bạn trong các hoạt động tại lớp.

Ở giai đoạn 2, giáo viên tổ chức nhiều hoạt động đa dạng cho trẻ như quan sát chim ngoài trời trong hai ngày liên tiếp với những địa điểm quan sát khác nhau. Trong quá trình quan sát thực tế, trẻ được dự đoán, ghi chép kết quả quan sát vào phiếu quan sát mà giáo viên đã chuẩn bị, thu nhận những nguyên vật liệu cần thiết cho hoạt động khác trong dự án. Ngoài việc đi thực tế, trẻ được trò chuyện với chuyên gia về chim. Việc được tiếp xúc với những người khác ngoài giáo viên khiến trẻ trở nên hứng thú hơn. Trong giai đoạn 2, giáo viên tổ chức 06 trạm nghiên cứu với các vật liệu phong phú, các câu hỏi định

hướng và bài tập tư duy đa dạng giúp trẻ tích cực tương tác hơn.

Trạm thứ nhất: Mỏ chim

Trẻ xem các bức ảnh về mỏ chim; vật liệu có để tạo ra mỏ chim. Trẻ mô phỏng theo mỏ chim và thực hành việc bắt mồi, mớm mồi cho chim non... Trẻ vẽ những chiếc mỏ khác nhau trên phiếu của mình.



Hình 2: Trạm điều tra - Khám phá về mỏ chim

Trạm thứ hai: Xây dựng tổ chim

Trẻ tìm hiểu chim xây tổ bằng mỏ và chân qua ảnh về tổ chim hoặc sách về hình dạng và cấu trúc của các tổ khác nhau. Trẻ sử dụng những vật liệu được cung cấp để xây dựng tổ chim, sử dụng nhíp để gấp nguyên liệu và tạo tổ trên đĩa giấy, nặn chim và trứng chim...



Hình 3: Trạm điều tra - Quan sát và xây dựng tổ chim.

Trạm thứ ba: Tổ chim

Trẻ thực hành các hoạt động trong một ngày trong cuộc đời của một con chim như xây tổ trên cây, chim ruồi hút mật...



Hình 4: Môi trường sống của chim - Tổ chim

Trạm thứ tư: Chim màu nước

Trẻ cùng nhau tôn vinh vẻ đẹp của các loài chim, màu sắc của lông chim; sử dụng những màu sắc rực rỡ để làm sống động những chú chim trên tờ giấy trắng.



Hình 5: Trạm điều tra - Chim màu nước

Trạm thứ năm: Tìm hiểu các bộ phận của chim

Trẻ tập trung vào việc nhận diện và sao chép các từ chỉ các bộ phận của chim.



Hình 6: Trạm điều tra - Những chú chim có cấu tạo như thế nào?

Trạm thứ sáu: Lông chim

Trạm này giới thiệu cho trẻ về hình dạng, kích cỡ và màu sắc khác nhau của lông chim. Sau khi xem tranh lông chim, trẻ sẽ quan sát hình dạng, kích thước, màu sắc; thể phân loại lông theo loài, theo kích thước...



Hình 7: Lông chim

Ở giai đoạn 2, trẻ được tham gia hoạt động điều tra ngoài trời. Trước khi ra ngoài quan sát chim, trẻ được thông báo về thông điệp dự án trong ngày mới, hồi tưởng và chia sẻ cá nhân, theo nhóm, cả lớp về những gì đã tìm hiểu trong ngày trước đó, đưa ra các dự đoán cho hoạt động mới: Làm phiếu dự đoán, được quan sát chim. Mỗi lần quan sát, giáo viên dành cho trẻ từ 10-15 phút quan sát, dành thời gian cho trẻ vẽ lại những quan sát của mình vào phiếu. Sau đó, trẻ chia sẻ về những gì trẻ quan sát được theo cặp/nhóm...

Những ngày tiếp theo của giai đoạn hai, trẻ tiếp tục nhận được các thông điệp dự án, thực hiện hoạt động "chia sẻ cây bút" - trẻ viết/vẽ lại những gì đã tìm hiểu được vào giấy thông điệp dự án; Trẻ được trò chuyện với khách mời và thực hiện các trải nghiệm tại các trạm điều tra. Chia sẻ những hiểu biết của mình với mọi người... Theo đó, kỹ năng đặt câu hỏi của trẻ tiến bộ rõ rệt, trẻ tư duy đa chiều hơn, thuyết trình tự tin hơn.

Trong giai đoạn 3, trẻ được tham gia vào các hoạt động như làm áp phích báo cáo kết quả nghiên cứu của nhóm; được đóng kịch về loài chim; làm trang phục của các loài chim khác nhau; được biểu diễn các bài hát về loài chim, biểu diễn thời trang với các bộ trang phục mô phỏng bộ lông của các loài chim trẻ đã tìm hiểu trong dự án... Giáo viên tạo nhiều cơ hội phối hợp và phân công nhau trong việc làm báo cáo về loài chim mà nhóm mình tìm hiểu, cho trẻ tự lên kế hoạch kết thúc dự án như sẽ làm những gì trong buổi tổng kết, mời những ai đến dự, ai sẽ là người làm giấy mời và đi mời khách...

3. Kết luận

Việc sử dụng phương pháp học tập qua dự án đóng vai trò quan trọng trong việc kích thích tư duy và trí tò mò của trẻ. Học tập qua dự án không chỉ khơi dậy tư duy và trí tò mò mà còn phát triển ở trẻ nhiều kỹ năng khác như giải quyết vấn đề, tính tự lập, khả năng làm việc nhóm, thuyết trình, sự tự tin và thái độ sẵn sàng học tập. Kết quả áp dụng các biện pháp đã đề xuất ở trên cùng dự án và kết quả thực hiện dự án “Chim” cho thấy, khi trẻ được trao quyền chủ động, tự tìm tòi, khám phá và trình bày những hiểu biết của mình, tư duy của trẻ được thúc đẩy mạnh mẽ. Để dự án đạt hiệu quả cao, giáo viên cần hiểu rõ tâm lý, sở thích và nhu cầu của trẻ cùng

với kỹ năng lập kế hoạch theo từng bước. Đồng thời, việc giáo viên chủ động trong chuẩn bị môi trường học tập, cung cấp các nguồn tài liệu và học liệu phong phú, đa dạng là yếu tố quyết định sự thành công của dự án. Kết quả nghiên cứu cho thấy, trẻ tiến bộ đáng kể trong khả năng giải quyết vấn đề, phát triển kỹ năng ngôn ngữ, khả năng tưởng tượng sáng tạo và thể hiện hiểu biết qua nhiều hình thức.

Lời cảm ơn: Nghiên cứu này được tài trợ bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo qua đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ: “Tổ chức dự án học tập nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho trẻ 5 - 6 tuổi ở trường mầm non”, mã số B2023-CM1-2.

Tài liệu tham khảo

- Chard, Sylvia C. (1998). *The Project Approach: Making Curriculum Come Alive: Practical Guide 1*. Scholastic Inc.
- Drew Perkins, *What The Research Says About Project-Based Learning*, <https://www.teachthought.com/project-based-learning/is-project-based-learning-research-based/>.
- Elizabeth Hoyle Konecni. (2022). *Sparkling Curiosity Through Project-Based learning in the early childhood classroom - Strategies and Tools to Unlock Student Potential*.
- Graham Pluck. (2011). *Stimulating curiosity to enhance learning*. https://www.researchgate.net/publication/292088477_Stimulating_curiosity_to_enhance_learning
- Hunaepi, Ketut Suma 2 and Wayan Subagia. (2024). Curiosity in Science Learning: A Systematic Literature Review, *International Journal of Essential Competencies in Education*.
- Hội đồng quốc gia. (2005). *Từ điển Bách khoa toàn thư Việt Nam*, tập 4, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội.
- John W. Thomas (2000). *A Review of research on Project-Based Learning*, California.
- Judy Harris Helm & G Katz. (2016). *Young investigators: The project approach in the early years*. Teachers College Press. <https://doi.org/10.1111/j.1524-4725.1996.tb00365.x>.
- Katz, Lilian G, and Sylvia C Chard. (2000). *Engaging Children's Minds: The Project Approach*. 3rd ed., Greenwood Publishing Group.
- Larmer, J., Mergendoller, J., & Boss, S. (2015). *PBL for 21st Century Success: Teaching Critical Thinking, Collaboration, Communication, and Creativity*.
- Maya Putri Aulia, Sudarti, Firdaus Zar. (2024). *Implementation of Project-based learning Method in Developing Cognitive Abilities of Children Aged 5 - 6 Years Through Loose Parts Media*, Universitas Muhammadiyah Pontianak, Indonesia, <http://pusdikra-publishing.com/index.php/jetl>.
- Nguyễn Ánh Tuyết. (2013). *Giáo trình sự phát triển tâm lý trẻ em lứa tuổi mầm non*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- Trần Thị Minh Đức, Nguyễn Quang Uẩn, Ngô Công Hoàn, Hoàng Mộc Lan. (1995). *Tâm lý học đại cương*, NXB Giáo dục, Hà Nội.